

Bản án số: 88 /2021/HS-ST

Ngày: 16 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Liên**; ông **Trần Đình Huân**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:** Bà **Triệu Thị Hồng** – Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2021/TLST-HS ngày 01/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXXST-HS ngày 16/7/2021 đối với các bị cáo:

1/ Hạ Viết Q, sinh năm 1995; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn V, xã T, huyện C, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Hạ Viết C, sinh năm 1974; con bà: Trương Thị H, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa; Danh chỉ bản số 300 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 07/5/2021;

Tiền sự: Ngày 08/7/2020 Công an huyện Chương Mỹ xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Tiền án: Không

Tạm giữ: Từ ngày 20/4/2021 đến ngày 29/4/2021

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2/ Đỗ Viết H, sinh năm 1988; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn V, xã T, huyện C, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Đỗ Công T, sinh năm 1958 (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1988 và có 02 con (lớn sinh năm 2016; nhỏ sinh năm 2020); Danh chỉ bản số 304 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 07/5/2021;

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ: Từ ngày 20/4/2021 đến ngày 23/4/2021

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

* **Bị hại:** Ông Hà Văn B, sinh năm 1963; Trú tại: Thôn B, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Hà Văn Ch, sinh năm 1989 (con ông B); Trú tại: Thôn B, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án thể hiện Hạ Viết Q, Đỗ Viết H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18/4/2021, ông Hà Văn B điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đen - bạc BKS 29X1-074.01 của con trai là anh Hà Văn Ch ra vườn của gia đình tại cánh đồng thuộc thôn B, xã H, huyện C, Thành phố Hà Nội và dựng chiếc xe trên cầu, chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa, rồi đi dạo.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Hạ Viết Q và Đỗ Viết H chở nhau bằng xe mô tô Honda Dream (không biển kiểm soát) đi từ hướng huyện T về xã T, huyện C, thành phố Hà Nội. Khi đi đến đường máng Bẫy thuộc khu vực cánh đồng thôn B, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội, Q phát hiện một chiếc xe máy Honda Wave màu đen - bạc dựng ở trên cầu bê tông, không có người trông coi và vẫn còn cắm chìa khóa điện ở ổ khóa. Lúc này, Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên, Q nói với H quay xe lại để Q xuống lấy trộm chiếc xe, H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở Q quay lại, đi chậm để Q xuống xe lấy trộm chiếc xe mô tô của ông Hà Văn B; Q mở khóa điện và điều khiển chiếc xe đi về hướng thị trấn C. Sau đó, Q điều khiển xe vượt H, vừa đi vừa tháo hai gương chiếu hậu của xe bỏ lại dọc đường rồi điều khiển xe đi đến thôn A, xã Đ, huyện C, thành phố Hà Nội mở cốp xe để kiểm tra và phát hiện bên trong có 01 chiếc ví giả da bên trong ví có 1.600.000 đồng và giấy tờ khác, 01 phong bì có 400.000 đồng, 01 áo mưa người lớn loại có mũ màu xám (đã cũ), 01 áo mưa của trẻ em loại có mũ màu xanh (đã cũ). Q lấy tiền trong ví và phong bì cất vào túi quần đang mặc, những đồ vật khác Q bỏ lại bên lề đường. Sau đó, Q điều khiển xe về nhà thì phát hiện xe không có biển kiểm soát, Q tháo hai bên yếm, 02 gương của chiếc xe cất vào buồng, chờ mang đi tiêu thụ.

Sáng ngày 20/4/2021, ông Hà Văn B đến Công an xã H, huyện C, thành phố Hà Nội trình báo.

Khoảng 09 giờ 10 phút, ngày 20/4/2021, khi đang tuần tra, kiểm soát tại địa phận thôn V, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội, tổ công tác Công an xã T phát hiện Hạ Viết Q đang dắt chiếc xe máy Honda Wave không đeo biển kiểm soát, có biểu hiện nghi vấn, nên tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra hành chính, Q khai nhận chiếc xe mô tô trên do Q trộm cắp tại xã H, huyện C, thành phố Hà Nội vào ngày 18/4/2021. Tổ công tác đã tiến hành tạm giữ chiếc xe trên và đưa Q về trụ sở để làm việc.

Vật chứng thu giữ: - 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave sơn màu đen – bạc; Số máy: HC12E2989740; Số khung: RLHHC1204BY189723, không biển kiểm soát;

- 01 chùm chìa khóa gồm: 01 khóa xe mô tô, phần chuỗi bằng nhựa màu đen có ghi chữ Honda; 01 que ngoáy tai, 01 chiếc đôn gót giày bằng kim loại màu trắng.

Ngày 21/4/2021, Công an huyện Chương Mỹ ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 13, khám xét nơi ở của Hạ Viết Q. Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ:

- 02 (Hai) cánh yếm chắn gió ngoài của xe mô tô bằng nhựa, màu đen, kích thước mỗi cánh yếm là (69x27) cm;

- 02 (Hai) cánh yếm chắn gió trong của xe mô tô bằng nhựa, màu bạc, kích thước mỗi cánh yếm là (62x26) cm, trên thân có ghi chữ Honda;

Quá trình điều tra, còn một số tài sản khác của ông Hà Văn B khai đã bị Hạ Viết Q và Đỗ Viết H trộm cắp để trong cốp xe, Q bỏ ở dọc đường, đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được gồm có:

- 01 (Một) áo mưa người lớn loại có mũ màu xám, đã cũ;

- 01 (Một) áo mưa trẻ em loại có mũ màu xanh, đã cũ;

- 01 (Một) ví giả da nam màu vàng, đã cũ;

- 01 (Một) điện thoại di động Samsung Galaxy J2 màu đen, máy cũ, đã qua sử dụng có gắn thẻ sim số 0358.2155537;

- Số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành;

- 01 (Một) căn cước công dân mang tên Hà Văn B;

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐG ngày 22/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Chương Mỹ, kết luận: “01 chiếc xe Honda Wave, màu sơn đen-bạc, số máy 2989740, số khung 189723, biển kiểm soát 29X1-074.01, đăng ký lần đầu tháng 10/2011. Có giá trị là: 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).”

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐG ngày 13/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Chương Mỹ, kết luận:

“1- 02 (Hai) gương chiếu hậu của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, số máy: 2989740, số khung: 189723, BKS: 29X1-07401. Có giá trị là: 120.000 đồng.

2- 01 (Một) chiếc áo mưa người lớn loại có mũ màu xám, đã cũ. Bị hại khai không nhớ thời điểm mua. Có giá trị là: 30.000 đồng.

3- 01 (Một) chiếc áo mưa trẻ em loại có mũ màu xanh, đã cũ. Bị hại khai không nhớ thời điểm mua. Có giá trị là: 10.000 đồng.”

4- 01 (Một) chiếc ví giả da nam màu vàng, đã cũ. Mua năm 2019 với giá 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng). Có giá trị là: 20.000 đồng.

5- 01 (Một) điện thoại di động Samsung Galaxy J2 màu đen, máy cũ, đã qua sử dụng. Mua đầu năm 2020. Có giá trị là: 700.000 đồng

6- 01 (Một) thẻ sim điện thoại số 0358215537. Có giá trị là: 100.000 đồng.

Tổng giá trị là: (1+2+3+4+5+6) = 980.000 đồng

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐĐG ngày 10/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Chương Mỹ, kết luận:

“1- 01 (Một) cây ngoáy tai bằng kim loại (Inox). Có giá trị là: 1.000 đồng.

2- 01 (Một) chiếc đôn gót bằng kim loại (Inox). Có giá trị là: 10.000 đồng.

Tổng giá trị (1+2) là: 11.000 đồng (Mười một nghìn đồng)

*** Tại biên bản làm việc ngày 05/5/2021, ông Đinh Hữu Th – Đội trưởng đội Cảnh sát QLHC về TTXH – Công an huyện Chương Mỹ cung cấp:** “*Căn cứ thông tư 59/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 của Bộ tài chính, quy định mức thu, nộp và quản lý lệ phí cấp căn cước công dân thì trường hợp của ông Hà Văn B thuộc khoản 3, Điều 4, Thông tư số 59/2019/TT-BTC mức phí là 70.000 đồng/ thẻ căn cước công dân. Người dân làm căn cước công dân từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021 được giảm 50% lệ phí. Như vậy, tại thời điểm xác minh ông B phải nộp 35.000 đồng lệ phí cấp căn cước công dân*”

*** Tại biên bản làm việc ngày 07/5/2021, ông Nguyễn Quang V – Phó đội trưởng đội CSGT-TTCD – Công an huyện Chương Mỹ cung cấp:** “*Theo quy định tại khoản 1 Điều 5, Thông tư số 229/2019/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ tài chính quy định lệ phí cấp lại biển số xe là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng)*”

Như vậy: tổng số tài sản Hạ Viết Q, Đỗ Viết H đã trộm cắp là: 7.000.000 đồng + 980.000 đồng + 2.000.000 đồng + 11.000 đồng = 9.991.000 đồng (chín triệu chín trăm chín mươi một nghìn đồng).

*** Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô Honda Wave, màu sơn đen-bạc, số máy 2989740, số khung 189723 cùng các tài sản đã thu được mà Hạ Viết Q, Đỗ Viết H đã trộm cắp là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của gia đình ông Hà Văn B. Ngày 20/5/2021, Công an huyện Chương Mỹ đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho gia đình ông Hà Văn B quản lý, ông Hà Văn B đã nhận lại tài sản và yêu cầu Hạ Viết Q, Đỗ Viết H bồi thường đối với số tài sản để trong cốp xe mô tô, hai chiếc gương chiếu hậu của xe mô tô và chi phí làm lại căn cước công dân, chi phí cấp lại biển kiểm soát của xe mô tô là: 3.126.000 đồng. Đến nay Hạ Viết Q, Đỗ Viết H vẫn chưa bồi thường cho ông Hà Văn B.

Đối với chiếc xe mô tô Hạ Viết Q và Đỗ Viết H điều khiển đi trộm cắp tài sản, Q khai xe này không có BKS, Q mượn của một người tên H khoảng 25 tuổi, quê ở T làm thợ sơn ngoài H (Là bạn bè ngoài xã hội của Q) vào chiều ngày 17/4/2021, đến sáng ngày 19/4/2021, Q đã trả lại H. Từ đó, Q không liên lạc và không gặp lại H nữa. Do đó, cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Tại Bản Cáo trạng số 85/CT-VKS-CM ngày 01/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Hạ Viết Q, Đỗ Viết H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Hạ Viết Q, Đỗ Viết H đã khai nhận và thừa nhận toàn bộ thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo Q cũng thừa nhận trong cốp xe còn có 2.000.000 đồng tiền mặt, một mình bị cáo đã lấy và sử dụng số tiền này; ngoài ra một số tài sản khác nhưng bị cáo đã vứt bỏ dọc đường; bị cáo xin tự nguyện bồi thường toàn bộ trị giá các tài sản chưa thu hồi được theo kết luận định giá cho ông B và cũng theo yêu cầu của ông Ban.

- Bị hại - ông Hà Văn B xác nhận thời điểm, địa điểm mất chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen - bạc BKS 29X1-074.01 như Cáo trạng đã nêu; ông khẳng định tại

thời điểm mất xe thì xe vẫn đang đeo BKS 29X1-074.01. Ông yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường cho ông trị giá các tài sản để trong cốp xe mô tô bị mất mà không thu hồi được và các chi phí đi làm lại các giấy tờ, tổng cộng là 3.126.000 đồng. Ông đề nghị xét xử các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Q, H. Đề nghị tuyên bố các bị cáo Q, H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải); H được áp dụng thêm điểm i (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng) theo khoản 1; đầu thú theo khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; phạt bị cáo Q từ 09 -12 tháng tù; bị cáo H từ 09-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do các bị cáo không có việc làm ổn định, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị Q bồi thường cho ông B tổng cộng là: 3.126.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai bị hại, xác định hiện trường vụ án, truy tìm vật chứng vụ án, trưng cầu định giá tài sản, xác minh lý lịch, nhân thân của bị can; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can, bị hại, người liên quan. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại đều không khiếu nại về việc: Bị Điều tra viên, Kiểm sát viên mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[1.2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – anh Hà Văn Ch: Xét thấy, anh Ch đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt; trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, việc vắng mặt của anh Ch không làm ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo và giải quyết bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ch theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của các bị cáo Hạ Viết Q, Đỗ Viết H tại phiên tòa, thấy phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản xác định hiện trường vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 18/4/2021, tại khu vực cánh đồng thôn B, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội, Hạ Viết Q, Đỗ Viết H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Hà Văn B với tổng trị giá tài sản là: 9.991.000 đồng. Do vậy, hành vi nêu trên của Hạ Viết Q, Đỗ Viết H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 85/CT-VKS-CM ngày 01/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Hạ Viết Q, Đỗ Viết H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản, điều luật nói trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi trộm cắp của các bị cáo Q, H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, lao động chân chính kiếm sống để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội đã gây ra.

Xét vai trò, nhân thân của từng bị cáo thì thấy: Hạ Viết Q giữ vai trò chính, là người khởi xướng, rủ rê Đỗ Viết H trên đường đi nếu phát hiện ai sơ hở về tài sản thì trộm cắp mang bán lấy tiền chia nhau; Q là người trực tiếp lấy trộm chiếc xe mô tô và điều khiển xe bỏ chạy; một mình chiếm đoạt số tiền và tài sản khác trong cốp xe mô tô, ăn tiêu cá nhân không chia cho Hải. Bị cáo phạm tội trong thời gian đang có tiền sự về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác, điều này thể hiện bị cáo coi thường pháp luật; hơn nữa Q còn là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định.

Đỗ Viết H khi được Q rủ rê trộm cắp tài sản thì đồng ý ngay, H điều khiển chở Q quay lại vị trí chiếc xe mô tô của ông B để Q lấy xe, hành vi của H đã đồng phạm với Q về tội Trộm cắp tài sản với vai trò giúp sức.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Q là người có nhân thân xấu, đang có tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng bị cáo Hải được áp dụng thêm tình tiết “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; đầu thú được quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do vậy, đối với Q cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly với xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo Hải có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2.2] Về trách nhiệm dân sự: Ông Hà Văn B yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ các tài sản bị mất không thu hồi được và tiền khắc phục làm lại căn cước công dân, Biển kiểm soát của xe mô tô là: số tiền mặt 2.000.000 đồng; 02 (Hai) gương chiếu hậu của xe mô tô 120.000 đồng; 01 (Một) chiếc áo mưa người lớn đã cũ 30.000 đồng; 01 (Một) chiếc áo mưa trẻ em đã cũ 10.000 đồng; 01 (Một) chiếc ví giả da đã cũ 20.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động Samsung Galaxy J2 màu đen, đã qua sử dụng 700.000 đồng; 01 (Một) cây ngoáy tai bằng kim loại 1.000 đồng; 01 (Một) chiếc đôn gót bằng kim loại (Inox) 10.000 đồng; thẻ sim điện thoại 100.000 đồng; số tiền 100.000 đồng để làm lại Biển kiểm soát của xe mô tô; số tiền 35.000 đồng để làm lại căn cước công dân. Tổng cộng là 3.126. 000 đồng. Bị cáo Q cũng chấp nhận bồi thường trị giá tài sản không thu hồi được cho ông B.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 588, 589 Bộ luật dân sự, thì Q và H phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 3.126.000 đồng cho ông Hà Văn B. Tuy nhiên, xét thấy số tiền còn phải bồi thường có trị giá không lớn và Q là người khởi xướng, trực tiếp lấy, một mình định đoạt các tài sản không thu hồi được, trong khi H không biết; và tại phiên tòa, Q cũng tự nguyện bồi thường toàn bộ cho ông B. Do vậy, buộc Q phải bồi thường toàn bộ số tiền 3.126.000 đồng cho ông Hà Văn B.

[2.3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Q còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Hạ Viết Q, Đỗ Viết H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt: **Hạ Viết Q 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 20/4/2021 đến ngày 29/4/2021.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt:

Đỗ Viết H 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Đỗ Viết H** cho UBND xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

4. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 588, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc **Hạ Viết Q** phải bồi thường trị giá tài sản bị mất và các chi phí phải đi làm lại giấy tờ nhân thân, biển kiểm soát xe máy, tổng cộng là 3.126.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Hạ Viết Q, Đỗ Viết H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Hạ Viết Q phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

6. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Mai

